KẾT QUẢ XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1/2016-2017 KHÓA 2016

Danh sách sinh viên bị cảnh báo KQHT học kỳ 1/2016-2017

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TCnam	TongTCthi	TongTCTLu	HangNam	SoTC	DiemTBTL	TongTC_Kynay	DiemTBHT	DiemTBHT10	DiemTBHB	SoTCHocla	DiemRL	TongTCkySau			Thôi?	Cảnh báo K1610
11	103160050	103160050	Nguyễn Lục	16C4A	152.0	30.4	152.0		0	152.0		16.0	0.00	0.10	0.05	0						Cảnh báo KQHT
12	102160051	102160051	Nguyễn Đức Linh	16T1	152.0	30.4	152.0		0	152.0		16.0	0.00	0.20	0.2	0						Cảnh báo KQHT
13	107160162	107160162	Lê Thanh Hoàng	16H5CLC1	150.0	30.0	150.0		0	150.0		17.0	0.00	0.20	0.24	0		19.0				Cảnh báo KQHT
14	105160198	105160198	Trần Nhật Sang	16TDH	152.0	30.4	152.0		0	152.0		16.0	0.00	0.30	0.3	0						Cảnh báo KQHT
15	110160153	110160153	Nguyễn Thanh Hậu	16X1B	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	0.30	0.26	0						Cảnh báo KQHT
16	110160178	110160178	Trịnh Đình Phong	16X1B	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	0.30	0.26	0						Cảnh báo KQHT
17	118160040	118160040	Lê Đức Bảo Quốc	16KX1	154.5	30.9	154.5		0	154.5		13.0	0.00	0.30	0.31	0						Cảnh báo KQHT
18	118160133	118160133	Lê Trọng Khang	16QLCN	152.0	30.4	152.0		0	152.0		13.0	0.00	0.30	0.31	0						Cảnh báo KQHT
19	102160210	102160210	Nguyễn Văn Dương	16TCLC2	150.0	30.0	150.0		0	150.0		14.0	0.00	0.40	0.36	0		20.5				Cảnh báo KQHT
20	105160188	105160188	Nguyễn Viết Nga	16TDH	152.0	30.4	152.0		0	152.0		13.0	0.00	0.40	0.37	0						Cảnh báo KQHT
21	117160104	117160104	Phan Thị Lan	16QLMT	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	0.40	0.37	0						Cảnh báo KQHT
22	117160129	117160129	Võ Thị Huyền Trâm	16QLMT	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	0.40	0.37	0						Cảnh báo KQHT
23	106160166	106160166	Nguyễn Hà Anh Quốc	16DTCLC2	150.0	30.0	150.0		0	150.0		18.0	0.00	0.50	0.47	0		17.0				Cảnh báo KQHT
24	109160165	109160165	Nguyễn Hữu Hùng	16X3B	150.0	30.0	150.0		0	150.0		13.0	0.00	0.60	0.62	0						Cảnh báo KQHT
25	105160104	105160104	Phan Văn Trường	16D2	152.0	30.4	152.0		0	152.0		13.0	0.00	0.70	0.74	0						Cảnh báo KQHT
26	107160186	107160186	Huỳnh Phạm Công Thành	16H5CLC1				0		150.0	0		0.00	0.70	0.69	0		19.0				Cảnh báo KQHT
27	117160131	117160131	Đặng Văn Hữu Trọng	16QLMT	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	0.70	0.71	0						Cảnh báo KQHT
28	111160080	111160080	Nguyễn Trung Hiếu	16X2	151.0	30.2	151.0		0	151.0		18.0	0.00	0.80	0.78	0						Cảnh báo KQHT
29	102160224	102160224	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCLC2	150.0	30.0	150.0		0	150.0		14.0	0.00	0.90	0.9	0		20.5				Cảnh báo KQHT
30	107160041	107160041	Kiều Vũ Minh	16H14	153.0	30.6	153.0		0	153.0		19.0	0.00	1.10	1.06	0						Cảnh báo KQHT
31	111160031	111160031	Nguyễn Trung Kiên	16THXD	150.0	30.0	150.0		0	150.0		15.0	0.00	1.20	1.23	0		16.0				Cảnh báo KQHT
32	117160103	117160103	Hà Khương	16QLMT	153.0	30.6	153.0		0	153.0		16.0	0.00	1.30	1.33	0						Cảnh báo KQHT
33	109160144	109160144	Võ Xuân Tuấn Vũ	16X3A	150.0	30.0	150.0		0	150.0		16.0	0.00	1.40	1.44	0						Cảnh báo KQHT
34	106160114	106160114	Phạm Văn Bang	16DTCLC1	150.0	30.0	150.0		0	150.0		18.0	0.00	1.50	1.47	0		17.0				Cảnh báo KQHT
35	105160122	105160122	Lại Chí Hiếu	16DCLC1				0		152.0	0		0.00	1.60	1.56	0		18.0				Cảnh báo KQHT
36	107160011	107160011	Võ Hoàng Duy	16H14	153.0	30.6	153.0		0	153.0		16.0	0.00	1.70	1.74	0		19.0				Cảnh báo KQHT
37	108160008	108160008	Đỗ Tấn Đô	16SK	140.5	28.1	140.5		0	140.5		13.0	0.00	1.70	1.66	0		18.0				Cảnh báo KQHT
38	109160087	109160087	Nguyễn Dương Kỳ Danh	16X3A	150.0	30.0	150.0		0	150.0		13.0	0.00	1.70	1.72	0		10.0				Cảnh báo KQHT
39	102160087	102160087	Nguyễn Tiến Dũng	16T2	152.0	30.4	152.0		0	152.0		13.0	0.00	1.80	1.78	0						Cảnh báo KQHT
40	102160227	102160227	Hồ Nguyễn Ngọc Thành	16TCLC2	150.0	30.0	150.0		0	150.0		14.0	0.00	1.80	1.81	0		20.5				Cảnh báo KQHT
41	109160128	109160128	Nguyễn Mười Thắng	16X3A	150.0	30.0	150.0		0	150.0		13.0	0.00	1.90	1.88	0						Cảnh báo KQHT
42	107160234	107160234	Phan Thanh Thương	16SH	153.0	30.6	153.0		0	153.0		19.0	0.00	2.00	1.95	0						Cảnh báo KQHT
43	109160240	109160240	Lê Văn Thọ	16X3CLC	154.0	30.8	154.0		0	154.0		14.0	0.00	2.00	1.96	0		18.0				Cảnh báo KQHT
44	111160027	111160027	Trương Việt Hùng	16THXD	150.0	30.0	150.0		0	150.0		18.0	0.00	2.20	2.17	0		18.0				Cảnh báo KQHT
45	106160027	106160027	Võ Thế Hoàng	16DT1	152.0	30.4	152.0		0	152.0		16.0	0.00	2.30	2.31	0						Cảnh báo KQHT
46	117160032	117160032	Kiều Thị Huyền	16MT	153.0	30.6	153.0		0	153.0		16.0	0.00	2.30	2.32	0						Cảnh báo KQHT
47	110160220	110160220	Lê Văn Dũng	16X1C	153.0	30.6	153.0		0	153.0		16.0	0.00	2.40	2.38	0						Cảnh báo KQHT
48	110160255	110160255	Nguyễn Hoàng Sơn	16X1C	153.0	30.6	153.0		0	153.0		13.0	0.00	2.40	2.35	0						Cảnh báo KQHT
49	111160017	111160017	Ngô Phi Dương	16THXD	150.0	30.0	150.0		0	150.0		18.0	0.00	2.70	2.71	0		19.0				Cảnh báo KQHT
50	121160041	121160041	Nguyễn Viết Toán	16KTCLC1	150.0	30.0	149.0		0	150.0		19.0	0.05	0.50	0.47	0		20.0				Cảnh báo KQHT
51	117160038	117160038	Nguyễn Đình Lâm	16MT	153.0	30.6	152.0		0	153.0		16.0	0.06	2.40	2.36	0		18.0				Cảnh báo KQHT
52	103160019	103160019	Lê Tuấn Anh	16C4A	152.0	30.4	150.0		0.1	152.0		16.0	0.13	3.20	3.18	0		19.0				Cảnh báo KQHT
53	105160077	105160077	Nguyễn Hoàng	16D2	152.0	30.4	150.0		0.1	152.0		16.0	0.13	2.60	2.59	0						Cảnh báo KQHT
54	106160144	106160144	Huỳnh Thành Vương	16DTCLC1	150.0	30.0	148.0		0.1	150.0		18.0	0.17	1.80	1.79	0		17.0				Cảnh báo KQHT
55	103160181	103160181	Nguyễn Sơn	16KTTT	152.0	30.4	150.0		0.1	152.0		16.0	0.19	2.60	2.58	0		16.0				Cảnh báo KQHT
56	117160126	117160126	Trương Văn Tiến	16QLMT	153.0	30.6	150.0		0.1	153.0		16.0	0.19	2.30	2.29	0						Cảnh báo KQHT
57	111160065	111160065	Đoàn Văn Đại	16X2	151.0	30.2	149.0		0.1	151.0		15.0	0.20	2.40	2.43	0		22.0				Cảnh báo KQHT
58	107160048	107160048	Đinh Công Nhiên	16H14	153.0	30.6	152.0		0	153.0		19.0	0.21	2.00	1.98	0		20.5				Cảnh báo KQHT
59	105160244	105160244	Đinh Hoàng Nguyên	16TDHCLC	150.0	30.0	148.0		0.1	150.0		14.0	0.29	1.30	1.26	0		18.0				Cảnh báo KQHT
60	101160149	101160149	Phan Minh Nhật	16CDT1	152.0	30.4	150.0		0.1	152.0		13.0	0.31	1.20	1.2	0		14.0				Cảnh báo KQHT
61	109160125	109160125	Trần Tuấn Tài	16X3A	150.0	30.0	146.0		0.1	150.0		13.0	0.31	2.30	2.26	0		18.0				Cảnh báo KQHT
62	109160192	109160192	Lê Minh Tâm	16X3B	150.0	30.0	148.0		0.1	150.0		13.0	0.31	2.80	2.8	0		20.0				Cảnh báo KQHT
63	103160177	103160177	Phạm Vũ Ngọc Quyết	16KTTT	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		16.0	0.38	2.80	2.83	0		17.0				Cảnh báo KQHT
64	104160068	104160068	Nguyễn Ngọc Hoà	16N2	152.0	30.4	147.0		0.2	152.0		16.0	0.38	2.90	2.87	0		18.0				Cảnh báo KQHT
65	117160108	117160108	Mai Lộc	16QLMT	153.0	30.6	151.0		0.1	153.0		13.0	0.38	2.90	2.92	0		18.0				Cảnh báo KQHT
66	106160077	106160077	Lê Vũ Hoà	16DT2	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		16.0	0.44	2.20	2.2	0		16.0				Cảnh báo KQHT

67	106160136	106160136	Trần Nam Phước	16DTCLC1	150.0	30.0	146.0		0.1	150.0		18.0	0.44	1.90	1.94	0		17.0				Cảnh báo KQHT
68	111160088	111160088	Trần Văn Khai	16X2	151.0	30.2	146.0		0.2	151.0		15.0	0.47	3.40	3.37	0		22.0				Cảnh báo KQHT
69	109160152	109160152	Trần Đức Chương	16X3B	150.0	30.0	143.0		0.2	150.0		16.0	0.50	3.80	3.75	0		21.0				Cảnh báo KQHT
70	103160146	103160146	Nguyễn Thái Bình	16KTTT	152.0	30.4	147.0		0.2	152.0		16.0	0.53	3.40	3.43	0		19.0				Cảnh báo KQHT
71	102160079	102160079	Keopanya Winthakone	16T1	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.54	3.80	3.78	0		23.0				Cảnh báo KQHT
72	103160080	103160080	Nguyễn Văn Trung	16C4A	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.54	3.60	3.6	0		17.0				Cảnh báo KQHT
73	105160034	105160034	Koutiengkeo Nomthasone	16D1	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		13.0	0.54	3.80	3.82	0		26.0				Cảnh báo KQHT
74	118160173	118160173	Võ Đăng Vịnh	16QLCN	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		13.0	0.54	3.70	3.72	0		18.0				Cảnh báo KQHT
75	103160197	103160197	Nguyễn Đình Vũ	16KTTT	152.0	30.4	147.0		0.2	152.0		16.0	0.56	3.40	3.36	0		18.0				Cảnh báo KQHT
76	117160024	117160024	Lê Văn Hoạt	16MT	153.0	30.6	146.0		0.2	153.0		16.0	0.56	3.40	3.38	0		16.0				Cảnh báo KQHT
77	105160262	105160262	Huỳnh Đắc Vinh	16TDHCLC	150.0	30.0	144.0		0.2	150.0		14.0	0.57	3.20	3.21	0		18.0				Cảnh báo KQHT
78	107160236	107160236	Trần Trung Tính	16SH	153.0	30.6	146.0		0.2	153.0		19.0	0.58	3.50	3.54	0		21.0				Cảnh báo KQHT
79	111160062	111160062	Trần Cảnh An	16X2	151.0	30.2	145.0		0.2	151.0		15.0	0.60	3.30	3.28	0		21.0				Cảnh báo KQHT
80	111160081	111160081	Phạm Minh Hiếu	16X2	151.0	30.2	146.0		0.2	151.0		15.0	0.60	3.50	3.47	0		20.0				Cảnh báo KQHT
81	111160106	111160106	Ngô Võ Nhật Quang	16X2	151.0	30.2	142.0		0.3	151.0		18.0	0.61	3.80	3.78	0						Cảnh báo KQHT
82	105160017	105160017	Huỳnh Minh Hải	16D1	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		13.0	0.62	3.30	3.26	0		16.0				Cảnh báo KQHT
83	103160090	103160090	Đoàn Đức Định	16C4B	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		16.0	0.63	3.60	3.63	0		24.0				Cảnh báo KQHT
84	105160014	105160014	Lê Nguyễn Hồng Đức	16D1	152.0	30.4	145.0		0.2	152.0		16.0	0.63	3.70	3.72	0		18.0				Cảnh báo KQHT
85	109160217	109160217	Trần Văn Duy	16X3CLC	154.0	30.8	147.0		0.2	154.0		14.0	0.64	3.00	3.01	0		18.0				Cảnh báo KQHT
86	101160217	101160217	Lê Quốc Khánh	16C1A	152.0	30.4	145.0		0.2	152.0		16.0	0.66	3.50	3.53	0		19.0				Cảnh báo KQHT
87	106160125	106160125	Văn Quý Hiếu	16DTCLC1	150.0	30.0	144.0		0.2	150.0		18.0	0.67	3.50	3.46	0		17.0				Cảnh báo KQHT
88	101160140	101160140	Alăng Lam	16CDT1	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.69	4.20	4.15	0		17.0				Cảnh báo KQHT
89	103160156	103160156	Võ Duy Hân	16KTTT	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		13.0	0.69	3.50	3.45	0		14.0				Cảnh báo KQHT
90	103160198	103160198	Nguyễn Văn Vũ	16KTTT	152.0	30.4	141.0		0.4	152.0		16.0	0.69	3.60	3.64	0		15.0				Cảnh báo KQHT
91	103160201	103160201	Phạm Ngọc Anh	16C4B	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.69	3.30	3.29	0		17.0				Cảnh báo KQHT
92	104160058	104160058	Lê Hữu Diệu	16N2	152.0	30.4	147.0		0.2	152.0		13.0	0.69	4.20	4.22	0		21.0				Cảnh báo KQHT
93	108160004	108160004	Nguyễn Hoàng Việt Chinh	16SK	140.5	28.1	134.5		0.2	140.5		13.0	0.69	4.20	4.15	0		15.0				Cảnh báo KQHT
94	109160183	109160183	Lê Bá Tuấn Phong	16X3B	150.0	30.0	146.0		0.1	150.0		16.0	0.69	3.80	3.76	0		20.0				Cảnh báo KQHT
95	110160169	110160169	Lê Ngọc Linh	16X1B	153.0	30.6	148.0		0.2	153.0		13.0	0.69	4.30	4.35	0		16.0				Cảnh báo KQHT
96	118160068	118160068	Phạm Quang Dũng	16KX2	154.5	30.9	147.5		0.2	154.5		13.0	0.69	4.00	4.03	0		20.0				Cảnh báo KQHT
97	109160052	109160052	Mai Phước Lân	16VLXD	150.0	30.0	143.0		0.2	150.0		18.0	0.72	4.20	4.22	0		22.0				Cảnh báo KQHT
98	111160072	111160072	Ngô Vũ Hải	16X2	151.0	30.2	145.0		0.2	151.0		15.0	0.73	3.50	3.51	0		24.0				Cảnh báo KQHT
99	103160147	103160147	Phan Ngọc Cường	16KTTT	152.0	30.4	145.0		0.2	152.0		16.0	0.75	4.10	4.12	0		16.0				Cảnh báo KQHT
100	104160104	104160104	Trần Như Ý	16N2	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		16.0	0.75	4.20	4.2	0		19.0				Cảnh báo KQHT
101	103160106	103160106	Thái Gia Khiêm	16C4B	152.0	30.4	148.0		0.1	152.0		13.0	0.77	3.40	3.4	0						Cảnh báo KQHT
102	103160150	103160150	Trần Khương Danh	16KTTT	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.77	3.20	3.23	0		15.0				Cảnh báo KQHT
103	103160202	103160202	Bùi Quang Diệu	16C4B	152.0	30.4	142.0		0.3	152.0		13.0	0.77	3.90	3.91	0		18.0				Cảnh báo KQHT
104	103160206	103160206	Võ Văn Tiến	16C4B	152.0	30.4	146.0		0.2	152.0		13.0	0.77	4.30	4.31	0		17.0				Cảnh báo KQHT
105	109160177	109160177	Trương Trần Bá Ngọc	16X3B	150.0	30.0	142.0		0.3	150.0		13.0	0.77	4.00	4.05	0		19.0				Cảnh báo KQHT
106	106160044	106160044	Nguyễn Hồng Phúc	16DT1	152.0	30.4	145.0		0.2	152.0		16.0	0.78	4.00	4.03	0		17.0				Cảnh báo KQHT
107	109160064	109160064	Võ Thanh Sơn	16VLXD	150.0	30.0	143.0		0.2	150.0		18.0	0.78	4.10	4.1	0		21.0				Cảnh báo KQHT
108	107160249	107160249	Nhiếp Duy Bá	16H2CLC	152.5	30.5	147.5		0.2	152.5		17.0	0.79	4.30	4.35	0		19.0				Cảnh báo KQHT